

Số: /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo Tờ trình của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mới kèm theo Quyết định này Danh mục **143** (Một trăm bốn mươi ba) thủ tục hành chính (TTHC) (cấp tỉnh: 89 thủ tục; cấp huyện: 49 thủ tục; cấp xã: 05 thủ tục) thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân về việc công bố mới Danh mục TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục

và Đào tạo; Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới Danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Quyết định này thông báo và đăng tải công khai danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa, danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Truy cập địa chỉ <http://csdl.dichvucong.vn> để khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; cung cấp nội dung TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và niêm yết, công khai. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC tại phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, huyện, xã theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai Quyết định này đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực giáo dục trung học (10 TTHC)								
01	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục (1.006388)	Một phần	25 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
02	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục (1.005074)	Toàn trình	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
03	Cho phép trường trung học	Toàn	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	phổ thông hoạt động trở lại (1.005067)	trình	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		dục và Đào tạo	tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
04	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông (1.005070)		25 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
05	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông) (1.006389)		20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
06	Tuyển sinh trung học phổ thông (3.000181)	Một phần	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ	- Thông tư 11/2014/TT- BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							công trực tuyển	sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng BGDĐT; Thông tư 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng BGDĐT sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng BGDĐT
07	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông (2.002478)	Toàn trình	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc	- Quyết định 51/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường
08	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước (2.002479)	Một phần						

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
09	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài (2.002480)			tỉnh			qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	trung học cơ sở và trung học phổ thông;
10	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học (1.001088)							- Thông tư số 50/2021/TT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng BGDĐT sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng BGDĐT ban hành Quy định chuyên trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.
II. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (08 TTHC)								
01	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục (1.005069)	Toàn trình	15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị
02	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm (1.005073)							
03	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ		20 ngày (kể từ ngày nhận					

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm) (2.001988)	Toàn trình	đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo	công trực tuyến	định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
04	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (1.005082)		10 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
05	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (1.005354)		10 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
06	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (2.001989)							
07	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tự thực		15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	(1.005088)			công tỉnh			hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
08	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu) (1.005087)		20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
III. Lĩnh vực giáo dục dân tộc (04 TTHC)								
01	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú (1.005084)	Toàn trình	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
02	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học	Toàn trình		Trung tâm	Không		Nộp trực tiếp tại trung	

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục (1.005081)			Phục vụ hành chính công tỉnh			tâm phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	
03	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú (1.005079)		25 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo.		
04	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường) (1.005076)		20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
IV. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên (04 TTHC)								
01	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên (1.005065)	Toàn trình	15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nội vụ.	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							tuyên	21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
02	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại (1.005062)	Toàn trình	15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân tỉnh.	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	
03	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên (1.000744)	Một phần	15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nội vụ.		
04	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên (1.005057)	Toàn trình	Không quy định					
V. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác (21 TTHC)								
01	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục (1.005015)	Toàn trình	25 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
02	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục		20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					- Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	(1.005008)		lệ)				dịch vụ công trực tuyến	định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
03	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại (1.004988)					Sở Giáo dục và Đào tạo		
04	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên (1.004999)	Toàn trình	25 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	
05	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (1.004991)		20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			Ủy ban nhân dân tỉnh		
06	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương (1.005017)	Một phần	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa thể	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu	-Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						thao và Du lịch.	chính ích công hoặc dịch vụ công trực tuyến	
07	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học (1.005053)	Toàn trình	15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			Sở Giáo dục và Đào tạo.		- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
08	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục (1.005049)	Toàn trình	15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
09	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại (1.005025)							
10	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học (1.005043)							
11	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học) (1.005036)							
			Không quy định					

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
12	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (1.005466)	Một phần	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nội vụ.		<p>- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</p> <p>- Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.</p>
13	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục (1.005195)	Toàn trình	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	
14	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại (1.005359)							
15	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (1.004712)	Một phần				Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nội vụ.		
16	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập) (2.001805)							

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
17	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (1.000181)	Một phần	15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Đại học, Cao đẳng	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.
18	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (1.001000)	Toàn trình	05 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định 135/2018/NĐ CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy
19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (1.005061)		15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			Sở Giáo dục và Đào tạo	dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
								định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
20	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (2.001985)	Một phần	15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
21	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại (2.001987)							
VI. Lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục (04 TTHC)								
01	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục (1.000715)	Một phần	3 tháng, 20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua	- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				tỉnh			dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	gia đôi với trường mầm non.
02	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục (1.000713)							- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.
03	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục (1.000711)							- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
04	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên (1.000259)	Toàn trình	40 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				chính công tỉnh			công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
VII. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (13 TTHC)								
01	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (1.000288)	Một phần	03 tháng 20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân tỉnh	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.
02	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (1.000280)							-Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.
03	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	Một phần	03 tháng 20 ngày (kể từ	Trung tâm	Không	Ủy ban nhân dân	Nộp trực tiếp tại trung	-Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	(1.000691)		ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Phục vụ hành chính công tỉnh		tỉnh	tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	2018 của Bộ trưởng BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
04	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên (1.000729)	Toàn trình	30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					-Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng BGDĐT hướng dẫn xếp hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trung tâm giáo dục thường xuyên.
05	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (2.000011)	Toàn trình	-Xã: Ngày 30/9; -Huyện: Ngày 05/10; -Tỉnh: Ngày 10/10. -Hoàn thành trước ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban dân tỉnh	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc	- Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình,

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			30/12.				dịch vụ công trực tuyến	thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
06	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài (1.005143)	Một phần	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục đại học	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Quyết định 72/2014/QĐ TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác. - Thông tư 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.
07	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại	Một phần	15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành	Không	Cơ sở đào tạo giáo viên	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính	-Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên (1.009002)			chính công tỉnh			công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm.
08	Xét, cấp học bổng chính sách (1.002407)	Toàn trình				Sở Nội vụ; SLĐT BXH Cơ sở giáo dục; Phòng Lao động TB&XH		-Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
09	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục (1.001714)		Lần 1: tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; Lần 2: chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5.			Cơ sở giáo dục công lập; Phòng giáo dục và đào tạo; Sở giáo dục và đào tạo; Phòng Lao động-TB&XH		-Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của liên Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.
10	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc	Toàn trình	- Tiền ăn và tiền nhà ở:	Trung tâm Phục vụ	Không	Ủy ban nhân dân	Nộp trực tiếp tại trung	-Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	Kinh (1.004435)		hàng tháng. - Gạo: không quá 2 lần/học kỳ.	hành chính công tỉnh		tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục.	tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
11	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số (1.004436)							
12	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người (1.002982)	Một phần	- Đối với học sinh học tại các CSGD công lập: 10 ngày (kể từ ngày hết hạn nhận đơn) - Đối với học sinh học tại các CSGD	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ	-Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			ngoài công lập: 40 ngày (kể từ ngày khai giảng năm học)				công trực tuyến	<i>số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</i>
13	Đề nghị miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học (1.005144)	Toàn trình	- Không quá 9 tháng/năm học (đối với trẻ em MN và học sinh PT, học viên TTGDTX) + Không quá 10 tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Cơ sở giáo dục; Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động thương binh và xã hội	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
VIII. Lĩnh vực đào tạo với nước ngoài (12 TTHC)								
01	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (1.001492)	Toàn trình	10 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
02	Phê duyệt liên kết giáo dục (1.001499)		Tối thiểu 40 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
03	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục (1.001497)		10 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
04	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết (1.001496)		15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
05	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000939)		45 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
06	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000716)	Toàn trình	30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
07	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (1.008722)	Một phần	25 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					-Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
08	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước							

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (1.008723)							
09	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.006446)	Toàn trình	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
10	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000718)							
11	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn;	Toàn trình	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	Trung tâm Phục vụ	Không	Sở Giáo dục và Đào	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ	-Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.001495)	Toàn trình	lệ)	hành chính công tỉnh		tạo	hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
12	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.001493)		30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
IX. Lĩnh vực thi, tuyển sinh (07 TTHC)								

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
01	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (1.003734)	Toàn trình	Không quy định	Trung tâm sát hạch	Không	Trung tâm sát hạch	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.
02	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT) 1.005090	Toàn trình	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo; các trường PT DTNT huyện,	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						tỉnh.		
03	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông (1.005098)	Toàn trình	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Cơ sở giáo dục	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục GDĐT ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;
04	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông (1.005142)	Toàn trình	Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở giáo dục	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục		- Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ trưởng BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng BGDĐT.
05	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông (1.005095)	Toàn trình	15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Cơ sở giáo dục	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu	- Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		Toàn trình			Không		chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	
06	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học (2.001806)		Theo đợt tuyển sinh	Cơ sở dự bị đại học		Trường dự bị đại học.	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng, xét chọn và phân bổ vào học trình độ đại học; cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm đối với học sinh hệ dự bị đại học.
07	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển (1.009394)		Một phần	30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo.	công trực tuyến
X. Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ (03 TTHC)								

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
01	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (1.005092)	Toàn trình	01 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.
02	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (2.001914)		05 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
03	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam (1.004889)	Toàn trình	- 20 ngày (đối với trường hợp công nhận văn bằng); - 45 ngày (đối với trường hợp xác minh thông tin về	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4)	- Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			văn bản)					- Thông tư 164/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu để công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam.
XI. Lĩnh vực tiêu chuẩn nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục (02 TTHC)								
1	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú (1.001652)	Một phần	Được xét tặng ba năm một lần và công bố vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú, Nhà giáo Nhân dân cấp tỉnh	Nộp trực tiếp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Nghị định 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.
2	Xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân (2.000594)							

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

STT	Tên TTHC	MĐ cung cấp DV	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực giáo dục mầm non (05 TTHC)								
01	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục (1.004494)	Một phần	25 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định 135/2018/NĐ CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
02	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục (1.006390)	Một phần	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Giáo dục và Đào tạo		
03	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại							

	(1.006444)							
04	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (1.006445)	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo		
05	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập) (1.004515)	Một phần	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
II. Lĩnh vực giáo dục tiểu học (06 TTHC)								
01	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục (1.004555)	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; -Nghị định 135/2018/NĐ CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt
02	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục (2.001842)	Một phần				Phòng Giáo dục và Đào tạo		
03	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại							

	(1.004552)							động trong lĩnh vực giáo dục.
04	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học (1.004563)	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	
05	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học) 1.001639	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	
06	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học (1.005099)	Toàn trình	- Chuyển trường trong nước: Không quá 09 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) - Từ nước ngoài về: Không quá 10	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Cơ sở giáo dục	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

			ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
III. Lĩnh vực giáo dục trung học (11 THCS)								
01	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục (1.004442)	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định 135/2018/NĐ CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
02	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục (1.004444)	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	
03	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại (1.004475)							
04	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở (2.001809)	Một phần	25 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Giáo dục	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
05	Giải thể trường trung học		20 ngày làm					

	<p>cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường) (2.001818)</p>		<p>việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</p>			<p>và Đào tạo.</p>	<p>hoặc dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>- Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.</p>
06	<p>Tuyển sinh trung học cơ sở (3.000182)</p>	<p>Một phần</p>	<p>Không quy định</p>	<p>Bộ phận Một cửa cấp huyện</p>	<p>Không</p>	<p>Phòng Giáo dục và Đào tạo; Trường trung học cơ sở.</p>	<p>Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>- Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; - Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung</p>

								<p>khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
07	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở (2.002481)	Toàn trình	Không quy định	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	<p>- Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;</p> <p>- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.</p>
08	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước (2.002482)	Một phần						
09	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài (2.002483)	Một phần						

10	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở (2.001904)	Một phần	Theo quy định	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Trung tâm giáo dục thường xuyên	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; - Thông tư số 17/2003/TT-BGD&ĐT ngày 28/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Điều 3, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22/11/2001 của Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
11	Thuyên chuyên đối tượng học bổ túc trung học cơ sở (1.005108)	Một phần	Không quy định	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Trung tâm giáo dục thường xuyên nơi đối tượng học bổ túc xin chuyển đến	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	
IV. Lĩnh vực giáo dục dân tộc (05 TTHC)								
01	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục (1.004496)	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định 135/2018/NĐ CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy
02	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú (1.004545)		35 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng		

						Giáo dục và Đào tạo.		định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
03	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục (2.001839)	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
04	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú (2.001837)	Một phần	25 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định 135/2018/NĐ CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
05	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú (2.001824)		Không quy định					-Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

V. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác (04 TTHC)								
01	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng (1.004439)	Một phần	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định 135/2018/NĐ CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
02	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại (1.004440)							
03	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (1.001000)	Một phần	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý hoạt động kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
04	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương (1.005017)	Một phần	07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực	-Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

							tuyên	
VI. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (15 TTHC)								
01	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (1.005106)	Một phần	Không quy định	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
02	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã (1.005097)	Một phần	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hội khuyến học huyện; các đơn vị liên quan	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã.
03	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một

	sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (1.008724)						công ích hoặc dịch vụ công trực tuyên	số điều của Luật Giáo dục. -Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
04	Chuyên đổi trường tiểu học tư thực, trường trung học cơ sở tư thực và trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (1.008725)							
05	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (1.004438)	Một phần	- Tiền ăn, tiền nhà ở: hằng tháng. - Gạo: 2 lần/học kỳ.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyên	-Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực</i>

								<i>hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</i>
06	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người (1.003702)	Một phần	- CSGD công lập: 10 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) - CSGD ngoài công lập: 40 ngày (kể từ ngày khai giảng năm học)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
07	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo (1.001622)	Toàn trình	24 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Cơ sở giáo dục mầm non; Ủy ban nhân dân cấp huyện,	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên
08	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (1.008950)	Toàn trình	24 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			Phòng Giáo dục và Đào tạo		

09	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp (1.008951)	Toàn trình	17 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Cơ sở giáo dục mầm non; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	<i>quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</i>
10	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục (1.001714)		2 lần trong năm (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.		Thông tư liên tịch 42/2013/TILT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động –TB&XH, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật
11	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Thông tư 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
12	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài (1.005143)	Một phần	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	-Quyết định 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở

							hoặc dịch vụ công trực tuyến	giáo dục khác
13	Xét, cấp học bổng chính sách (1.002407)	Một phần	02 lần trong năm, mỗi lần 6 tháng	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Cơ sở giáo dục phổ thông, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	<p>- Quyết định 152/2007/ QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;</p> <p>- Thông tư liên tịch 23/2008/TTLT/BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động- TB&XH, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;</p> <p>Thông tư liên tịch 14/2016/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ</p>

								Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động- TB&XH, Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung mục III của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Lao động- TB&XH, Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
14	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập (2.001908)	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Thông tư 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông
15	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập (2.001912)	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện		

								công lập.
VII- Lĩnh vực thi, tuyển sinh (01 TTHC)								
01	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (1.003734)	Toàn trình	Theo thông báo của trung tâm sát hạch	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Trung tâm sát hạch	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	Thông tư liên tịch 17/2016/TILT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động-TB&XH, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
VIII- Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ (02 TTHC)								
01	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (2.001914)	Toàn trình	05 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	-Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.
02	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (1.005092)		01 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác (05 TTHC)								
01	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học (1.004441)	Một phần	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp xã	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định 135/2018/NĐ CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định
02	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (1.004492)		20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
03	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại (1.004443)							
04	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (1.004485)	Một phần	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Một cửa cấp xã	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
05	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập) (2.001810)		Không quy định					

